

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 18/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ
2. Ông Đỗ Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 514/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị Y**, sinh năm 1986

ĐKHKTT tại: Khu 1, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Tổ 23, khu 3, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Thiên An Lương.

Bị đơn: Anh **Đào Hồng L**, sinh năm 1983

ĐKHKTT tại: Khu 1, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(Chị Y, ông B, anh L đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tạ Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Y và anh Đào Hồng L đăng ký kết hôn với nhau ngày 21/10/2015 tại UBND xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn, hai bên có được tự nguyện tìm hiểu không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng gia đình anh L tại khu 1, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, qua thời gian hai bên không cải thiện được. Ngày 11/12/2022, có sự việc vợ chồng xô xát anh L đánh bố chị Y. Sau đó chị Y về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị Y xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Y và anh L có 02 con chung là Đào Trà M, sinh ngày 30/10/2016 và Đào Gia H, sinh ngày 11/12/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Y xin được nuôi cháu H và không đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B, Luật sư của Văn phòng Luật sư Thiên An Lương nhất trí với trình bày của chị Y và không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai, bản tự khai bổ sung, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn anh Đào Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L xác nhận về thời gian, nơi đăng ký kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Theo anh L, cuối năm 2022 vợ chồng có mâu thuẫn có gọi gia đình chị Y xuống nói chuyện nhưng không hòa giải được, hai bên lời qua tiếng lại đánh cãi chửi nhau, chị Y bỏ về nhà bố mẹ để ở. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Y làm đơn xin ly hôn anh L cũng hoàn toàn nhất trí vì xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên ly hôn để giải phóng cho nhau và sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đào Trà M, sinh ngày 30/10/2016 và Đào Gia H, sinh ngày 11/12/2018. Từ khi vợ chồng ly thân cả 02 con chung đều ở với anh L. Khi ly hôn, anh L xin được nuôi cả 02 con chung vì cháu M bị tăng động giảm chú ý nên không muốn tách hai chị em nếu không được thì anh xin nuôi cháu H vì cháu M là con gái và cháu bị bệnh chậm phát triển trí tuệ, nên việc chăm sóc cháu sẽ không tiện so với việc cháu M sống cùng mẹ. Nếu chị Y nuôi cháu M, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y. Anh L không đề nghị chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B, Luật sư của Văn phòng Luật sư Thiên An Lương:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Y và anh Đào Hồng L.

Về con chung: Chị Tạ Thị Y và anh Đào Hồng L có 2 con chung, khi ly hôn nguyện vọng của chị Y xin được nuôi con chung là Đào Gia H vì cháu còn nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho nguyện vọng của chị Y được nuôi cháu H là phù hợp pháp luật và đề nghị HĐXX căn cứ vào nguyện vọng của cháu Đào Trà M xin ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Y và anh L đều nhất trí thuận tình ly hôn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Y và anh Đào Hồng L.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Trà M, sinh ngày 30/10/2016. Giao cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Gia H, sinh ngày 11/12/2018. Hai bên không đề nghị phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L xin tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Y là 1.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên so với mức thu nhập như anh L khai tại phiên tòa là khoảng 20.000.000đồng/tháng thì anh L nên cấp dưỡng nuôi cháu M cùng chị Y nhiều hơn. Vì cháu M thường xuyên phải dùng thuốc điều trị. Đề nghị HĐXX xem xét buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Y là 1.500.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Y và anh L đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Y, anh L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 26/10/2023, chị Tạ Thị Y nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Đào Hồng L, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, anh L có địa chỉ ở khu 1, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Y và anh Đào Hồng L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 21/10/ 2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Cả chị Y và anh L đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên cãi vã, xung đột đánh chửi nhau, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân được một năm, chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y làm đơn xin ly hôn anh L. Anh L cũng nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau và sớm ổn định cuộc sống.

Như vậy có thể thấy đời sống chung vợ chồng giữa chị Y và anh L thực tế không tồn tại, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được,

đời sống chung không thể kéo dài và cả hai bên đều xác định không còn tình cảm và mong muốn được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y và anh L là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

Chị Y và anh L đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Đào Trà M, sinh ngày 30/10/2016 và Đào Gia H, sinh ngày 11/12/2018 hiện đang ở cùng anh L.

Quan điểm của chị Y: Khi ly hôn chị Y xin được nuôi cháu H vì cháu còn nhỏ và tại phiên tòa chị Y cho rằng cháu H chậm phát triển hơn các bạn cùng lứa tuổi. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Y làm giúp việc gần nhà, lương là 6.800.000đồng/ tháng.

Quan điểm của anh L: Khi ly hôn anh L xin được nuôi cả hai con chung vì không muốn tách các con ra và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu không được anh xin nuôi cháu H. Hiện anh L làm kinh doanh chăn nuôi thả cá tại gia đình có mức thu nhập bình quân 20.000.000đồng/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Y và anh L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Xét về điều kiện chăm sóc và nuôi dạy con chung của hai bên đương sự thấy rằng: Từ khi chị Y bỏ nhà về bố mẹ đẻ, anh L là người trực tiếp nuôi cả 02 con chung, chị Y cũng không về ở cùng các con hay đón con đi theo. Tại phiên tòa hôm nay chị Y cũng thể hiện rõ việc chị bỏ nhà đi là do mâu thuẫn vợ chồng, khi đi chị Y rất mong muốn được mang theo các con nhưng gia đình anh L không đồng ý nên chị không thể mang con theo được. Tuy nhiên quá trình ly thân chị vẫn đến thăm con và mua đồ dùng cần thiết cho các con. Do đó không có cơ sở để khẳng định chị Y từ chối quyền nuôi con của mình.

Xét thấy, hai bên đều có thu nhập ổn định và nơi ở để đảm bảo việc chăm sóc con chung.

Đối với cháu Đào Trà M, sinh ngày 30/10/2016. Quá trình giải quyết vụ án anh Đào Hồng L có cung cấp cho Tòa án 01 giấy xác nhận tình trạng bệnh tật được chẩn đoán: Rối loạn của hoạt động và chú ý/Chậm phát triển trí tuệ (Bệnh viện nhi Trung Ương xác nhận) và được cấp giấy chứng nhận khuyết tật của UBND xã Sông Lô, thành phố Việt Trì. Tại phiên tòa chị Y không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu M là con gái, hơn nữa cháu chậm phát triển trí tuệ việc chăm sóc sẽ rất cần đến người mẹ, cũng như trong sinh hoạt hàng ngày về mọi mặt tạo tâm lý cho sự phát triển bình thường của con chung. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27/12/2023 khi được Tòa án hỏi, cháu M khai xin được ở với mẹ, nhưng cháu không viết được bản tự khai, khi Tòa án tiến hành lấy lời khai thì cháu M lại xin ở với bố. Quá trình làm việc tại Tòa cháu hoạt động chạy nhảy nhiều và không tập trung được nên xét thấy lời khai của cháu M không đủ làm căn cứ để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa chị Y cho rằng cháu H chậm phát triển nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Hơn nữa cháu Đào Gia H, sinh ngày 11/12/2018, cháu là con trai và đã 05 tuổi. Vì vậy, yêu cầu xin được nuôi cháu H của anh L là phù hợp cần được chấp nhận.

Để đảm bảo quyền lợi cho các con chung cần giao cho mỗi người nuôi một con, giao cho chị Tạ Thị Y được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Trà M, sinh ngày 30/10/2016, giao cho anh Đào Hồng L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Gia H, sinh ngày 11/12/2018 đến khi cháu M, cháu H thành niên là phù hợp với tình hình thực tế của cả hai bên và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Y và anh L đều không đề nghị bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L xin tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Y là 1.000.000đồng/tháng. HĐXX xét thấy với mức cấp dưỡng anh L xin tự nguyện là chưa phù hợp, để phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với hoàn cảnh của cháu M hiện tại vì vậy buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Y là 1.500.000đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng quá trình giải quyết vụ án chị Y xin tự nguyện rút không đề nghị giải quyết vì cho rằng chị Y và anh L thương lượng với nhau để cho chị Y nuôi cháu H. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2023 hai bên đều thể hiện không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp. Về phần tranh chấp con hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm. Tại phiên tòa chị Y và anh L vẫn giữ nguyên quan điểm đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Y và anh L phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Y và anh Đào Hồng L.

2. Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị Y được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Trà M, sinh ngày 30/10/2016 đến khi cháu M thành niên. Giao cho anh Đào Hồng L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Gia H, sinh ngày 11/12/2018 đến khi cháu H thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đào Hồng L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tạ Thị Y là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 02/2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Tạ Thị Y và anh Đào Hồng L mỗi người phải chịu 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Y đã nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005690 ngày 17/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Y 225.000đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Anh Đào Hồng L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì.
- UBND xã Sông Lô;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Cẩm Vân

Việt Trì, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Số: /2024/TL-TA

TRÍCH LỤC
BẢN ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 03/2024/HSST ngày 18/01/2024 giữa:
Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị Y**, sinh năm 1986
ĐKHKT tại: Khu 1, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chỗ ở hiện nay: Tổ 23, khu 3, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 - Luật sư của Văn phòng Luật sư Thiên An Lương.
Bị đơn: Anh **Đào Hồng L**, sinh năm 1983
ĐKHKT tại: Khu 1, xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Y và anh Đào Hồng L.

2. Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị Y được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Trà M, sinh ngày 30/10/2016 đến khi cháu M thành niên. Giao cho anh Đào Hồng L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Gia H, sinh ngày 11/12/2018 đến khi cháu H thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đào Hồng L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Tạ Thị Y là 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 02/2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Tạ Thị Y và anh Đào Hồng L mỗi người phải chịu 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Y đã nộp số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005690 ngày 17/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố

Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Y 225.000đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

Anh Đào Hồng L phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự (C. Yên).

THẨM PHÁN

Nguyễn Cẩm Vân

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày đã được đọc lại cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Do đó HĐXX nhất trí hoãn phiên tòa.

Biên bản lập xong hồi giờ phút, thông qua Hội đồng xét xử nhất trí ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Cẩm Vân